TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ A** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố A, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khóm A, phường T, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khóm B, phường T, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Kim H và anh Lê Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Huỳnh Kim H và anh Lê Minh T thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có một con chung tên Lê Huỳnh Minh V, sinh ngày 12/05/2023, hiện cháu đang sống với chị H. Chị Huỳnh Kim H và anh Lê Minh T tự nguyện thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn chị Huỳnh Kim H được tiếp tục nuôi cháu Lê Huỳnh Minh V, anh Lê Minh T không cấp dưỡng nuôi con do chị

Huỳnh Kim H tự nguyện không yêu cầu. Chị Huỳnh Kim H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Minh T trong việc thăm nôm, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Huỳnh Kim H và anh Lê Minh T cam kết tài sản vợ cH không có và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Huỳnh Kim H và anh Lê Minh T cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Huỳnh Kim H và anh Lê Minh T thoả thuận như sau: Chị Huỳnh Kim H chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, anh Lê Minh T chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Huỳnh Kim H đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh Lê Minh T số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị Huỳnh Kim H phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002000 ngày 07/03/2024. Chị Huỳnh Kim H được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- VKSND TP. A;
- UBND PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh T